**MÔN: TOÁN - TIẾT 116**

**Bài 54. HÌNH BÌNH HÀNH**

**Thứ Hai ngày 24 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

+ HS nhận biết được hình bình hành và tính chất về cạnh của hình bình hành

+ Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến hình bình hành.

+ HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Chăm chỉ học tập, trung thực

***\*Tích hợp:*** Toán học và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a.Giáo viên**

- Bài giảng điện tử

-Thước thẳng, bộ xếp hình, các hình ảnh có trong bài (nếu cần).

**b.Học sinh:**

- SHS

- Thước thẳng, giấy kẻ ô vuông, bộ xếp hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | 1. Mở đầu: a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, Vấn đáp c. Hình thức tổ chức: Cá nhân, Toàn lớpd. Cách tiến hành |
|  | – GV đưa hình, yêu cầu HS quan sát và cho biết mặt của toà nhà có gì đặc biệt ?- GV giới thiệu: Mặt của toà nhà mà chúng ta đang quan sát là hình bình hành . GV giới thiệu bài “ Hình bình hành” (tiết 1) | HS quan sát và nêu : *+ Các toà nhà khác thường có mặt tiền là hình chữ nhật.**+ Hình này vừa giống vừa không giống hình chữ nhật.*HS lắng nghe  |
| 12p | 2. Hình thành kiến thức mới  |
|  | a. Mục tiêu:  + HS nhận biết được hình bình hành và tính chất về cạnh của hình bình hànhb. Phương pháp: PP Quan sát, Đàm thoại, Thảo luận nhóm.c. Hình thức tổ chức: Cá nhân, Toàn lớp, nhóm.d. Cách tiến hành  |
|  | 1. Giới thiệu hình bình hành- GV vẽ hình bình hành ABCD trên bảng lớp (nền là lưới ô vuông) → GV chỉ tay vào hình và giới thiệu: Đây là hình bình hành ABCD  2. Giới thiệu tính chất về cạnh của hình bình hành– GV yêu cầu HS nêu số cạnh của một hình bình hành và kể tên các cạnh của hình bình hành ABCD.- GV giới thiệu thuật ngữ cạnh đối diện+ *AD và BC là hai cạnh đối diện**+ AB và DC là hai cạnh đối diện*- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4: *Tìm hiểu mối quan hệ giữa các cạnh đối diện của hình bình hành ABCD*- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo – nhận xét- Bổ sung– GV tổng kết- chốt lại :*+ Cạnh AB song song và bằng cạnh DC.**+ Cạnh AD song song và bằng cạnh BC.*– GV hỏi : *Hình bình hành có những đặc điểm gì?*-GV giải thích tại sao các cạnh của hình bình hành song song, có thể làm như sau:Nếu kéo các cạnh của hình bình hành ABCD, ta được các cặp đường thẳng không bao giờ cắt nhau, các cặp đường thẳng đó song song với nhau.GV vẽ trên bảng lớp:Ảnh có chứa hàng, ảnh chụp màn hình, biểu đồ, Sơ đồ  Mô tả được tạo tự động | - HS quan sát - HS nhìn hình trên bảng lớp và nhắc lại nối tiếp (Lưu ý: HS có thể đọc từ bất kì đỉnh nào và theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ đều được, nhưng phải đọc tuần tự các đỉnh. Ví dụ: Hình bình hành CDAB, ...)HS trả lời *Hình bình hành có 4 cạnh. Đó là các cạnh: AD; BC, AB; DC*HS nhắc lại nối tiếp HS hoạt động theo nhóm bốnCác nhóm thảo luận, trình bày và giải thích nhận xét.*Hình bình hành ABCD có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.*HS nhắc lại HS trả lời *Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.*HS lắng nghe  |
| 15p | 2.2 Hoạt động 2 Thực hànha. Mục tiêu: + HS nhận biết được hình bình hành và tính chất về cạnh của hình bình hành.+Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến hình bình hành.b. Phương pháp: Thực hành, thảo luận nhóm. c. Hình thức tổ chức: Cá nhân, Toàn lớp, nhóm. |
|  | Bài 1: Trong các hình sau, hình nào là hình bình hành? Ảnh có chứa ảnh chụp màn hình, nước, Nhiều màu sắc, thiết kế  Mô tả được tạo tự động- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1 –GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm nhận biết hình nào là hình bình hành. – Tổ chức báo cáo-NX- GV chốt lại kết quả - Khen thưởngẢnh có chứa hàng, ảnh chụp màn hình, biểu đồ, Song song  Mô tả được tạo tự độngBài 2: Nêu các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau của mỗi hình bình hành dưới đây. Nêu số đo các cạnh của hình bình hành.- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT2 - BT2 yêu cầu làm gì ? - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm - Tổ chức báo cáo-NX- GV chốt lại kết quả - Khen thưởng Bài 3: Xếp lại để mỗi hình sau trở thành hình bình hành.Ảnh có chứa hàng, biểu đồ, màu vàng, Sơ đồ  Mô tả được tạo tự động- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT3 - BT3 yêu cầu làm gì ? - GV tổ chức cho học sinh :+ Làm việc cá nhân+ Chia sẻ cách làm trong nhóm 4- Tổ chức báo cáo-NX– Sửa bài, GV khuyến khích các em nói sự tưởng tượng về hình của bản thân. - GV chốt lại kết quả - Khen thưởng  | HS đọc yêu cầu BT1 Học sinh thảo luận nhóm 4Các nhóm trình bày-NX-Bổ sung*Hình 1 và Hình 4 là các hình bình hành* HS lắng nghe -HS đọc yêu cầu BT2 - HS nêu 2 yêu cầu - Học sinh thảo luận nhóm đôi làm vào vở BT - Các nhóm báo cáo –NX –Bổ sunga*) Hình bình hành KLMN có các cặp cạnh song song và bằng nhau là:**KL = NM = 2m;**KN = LM = 3 m.*b) *Hình bình hành STUV có các cặp cạnh song song và bằng nhau là:**ST = VU = 5m;**SV = TU = 3 m.*HS đọc yêu cầu BT3 HS nêu yêu cầu HS thực hành cá nhân. Chia sẻ cách làm trong nhóm 4.- Đại diện các nhóm báo cáo –NX –bổ sung *Chẳng hạn:**a) Nếu em lấy tam giác bên trái đặt sang bên phải**thì có thể được hình bình hành**Ảnh có chứa màu vàng, hàng, thiết kế  Mô tả được tạo tự động→ Em mang sang bên phải và tìm cách ghép lại để được hình bình hành.*HS lắng nghe |
| 3p | 4. Vận dụng, trải nghiệm a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp: THực hành c. Hình thức tổ chức: Cá nhân, Toàn lớp, nhóm.d. Cách tiến hành |
| 2p | Tìm hình ảnh hình bình hành có trong lớp học. Nhận xét tiết học, tuyên dươngDặn dò chuẩn bị bài sau : Hình bình hành (tiết 2) | HS nêu nối tiếp Ghi nhớ, thực hiện |

IV. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

........................................................................................................................

........................................................................................................................

........................................................................................................................